

Số: 196/BC-ILS

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
(6 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Quốc tế.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 17, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.73086004; Email: Contact@ils.com.vn
- Vốn điều lệ: 360.000.000.000đ (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tỷ đồng).
- Mã chứng khoán: ILS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	30/06/2022	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng quản trị;- Báo cáo của Ban kiểm soát;- Tờ trình về việc thông qua BCTC năm 2021 đã được kiểm toán và Kế hoạch năm 2022;- Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022;- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;- Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;- Tờ trình về việc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;- Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch HĐQT	30/06/2022	
2	Ông Nguyễn Thái Hòa	Thành viên HĐQT	30/06/2022	
3	Ông Triệu Văn Bằng	Thành viên HĐQT	30/06/2022	
4	Bà Phùng Thúy Hoa	Thành viên HĐQT	30/06/2022	
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên HĐQT	30/06/2022	
6	Ông Vũ Hoàng Thao	Thành viên HĐQT	18/11/2016	30/06/2022

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phùng Tiến Toàn	04/04	100%	
2	Ông Vũ Hoàng Thao	03/04	75%	Không còn là thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Thái Hòa	04/04	100%	
4	Bà Phùng Thúy Hoa	04/04	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Thịnh	04/04	100%	
6	Ông Triệu Văn Bằng	01/04	25%	Bắt đầu là thành viên HĐQT kể từ ngày 30/6/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Cụ thể:

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Yêu cầu Tổng Giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động của Công ty, đặc biệt là hoạt động kinh doanh.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng nội dung Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đồng thời ban hành hoặc chỉ đạo ban hành kịp thời các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đặc biệt thường xuyên bám sát triển khai các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị để quản lý, điều hành doanh nghiệp theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, phân cấp, tuân thủ theo Điều lệ của Công ty và các

quy định pháp lý hiện hành. Kịp thời phân công, điều chỉnh công việc nhằm đạt được kết quả tối ưu, phát huy các điều kiện thuận lợi, hạn chế khó khăn và linh hoạt trong tổ chức điều hành. Đồng thời, thực hiện Báo cáo tình hình hoạt động và phương hướng đề Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, từ đó Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, tình hình tài chính tạo thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2022):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
A Nghị quyết HĐQT:				
1	01/NQ-HĐQT	04/3/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo kết quả SXKD ước thực hiện năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022; - Thông qua Tờ trình về kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022 của ILS và các Công ty con trong hệ thống; - Thông qua Báo cáo tình hình triển khai các Dự án đầu tư xây dựng năm 2021 và kế hoạch năm 2022; - Thông qua Báo cáo dòng tiền và Kế hoạch Tài chính đến 30/06/2022; - Thông qua Báo cáo kế hoạch thoái vốn nhà nước tại ILS năm 2022; - Thông qua Báo cáo kết quả thu hồi công nợ năm 2021 và kế hoạch thu hồi công nợ năm 2022; - Thông qua Báo cáo việc thực hiện bàn giao chức danh Tổng giám đốc và việc phân công, điều hành công việc của Ban Tổng giám đốc (mới) từ ngày 01/12/2021; - Thông qua nội dung khác. 	100%
2	02/NQ-HĐQT	07/3/2022	Thông qua giao dịch giữa ILS và Công ty CP Interserco Mỹ Đình	100%
3	03/NQ-HĐQT	21/3/2022	- Thông qua giao dịch giữa ILS và Công ty CP Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam, Công ty CP Interserco Mỹ Đình; mua thêm cổ phần của Công ty CP Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam; thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022.	100%
4	03A/NQ-HĐQT	21/3/2022	Thông qua việc biểu quyết tán thành các nội dung tại cuộc họp ĐHCĐTN năm 2022 của Công ty CP Interserco Mỹ Đình, Công ty CP Cảng Sơn Tây, Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực và Thương mại quốc tế, Công ty CP Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam, Công ty CP Tư vấn xây dựng CGD Việt Nam, Công ty CP chuỗi cung ứng liên hợp USC	100%
5	04/NQ-HĐQT	29/4/2022	Thông qua giao dịch giữa ILS và Công ty CP Interserco Mỹ Đình	100%
6	05/NQ-HĐQT	19/5/2022	- Thông qua Tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2022;	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Thông qua KQKD Quý I và KH Quý II năm 2022; - Thông qua việc vay vốn ngân hàng để mua xe ô tô.	
7	06/NQ-HĐQT	08/6/2022	Thông qua việc thay đổi thời gian họp ĐHĐCĐ TN 2022	100%
8	07/NQ-HĐQT	16/6/2022	Thông qua các nội dung sửa đổi báo cáo HĐQT tại ĐHĐCĐ năm 2022; biểu quyết tán thành các nội dung tại ĐHĐCĐ TN năm 2022 của ALS và ASG, ĐHĐCĐ BT Công ty CP Cảng Sơn Tây;	100%
9	08/NQ-HĐQT	30/6/2022	Thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT	100%
B	Quyết định HĐQT:			
1	01/QĐ-HĐQT	12/01/2022	Về việc điều chỉnh lương ông Phùng Tiến Toàn	100%
2	02/QĐ-HĐQT	12/01/2022	Về việc điều chỉnh lương ông Vũ Hoàng Thao	100%
3	04/QĐ-HĐQT	7/3/2022	Về việc Thông qua giao dịch nội bộ giữa Công ty CP Interserco Mỹ Đình và ILS	100%
4	05/QĐ-HĐQT	7/3/2022	Về việc Tạm giao nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022 cho TGD ILS	100%
5	06/QĐ-HĐQT	7/3/2022	Về việc Thay đổi NDD vốn tại Công ty Cổ phần Cung ứng nhân lực và Thương mại quốc tế	100%
6	07/QĐ-HĐQT	7/3/2022	Về việc Thay đổi NDD vốn tại Công ty CP Tư vấn Xây dựng CGD Việt Nam	100%
7	08/QĐ-HĐQT	7/3/2022	Về việc Thay đổi NDD vốn tại Công ty CP chuỗi cung ứng liên hợp USC	100%
8	09/QĐ-HĐQT	7/3/2022	Về việc Thay đổi NDD vốn tại Công ty CP Xây dựng ICC Việt Nam	100%
9	10/QĐ-HĐQT	21/03/2022	Về việc Thông qua giao dịch giữa ILS và Công ty CP Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam, Công ty CP Interserco Mỹ Đình	100%
10	11/QĐ-HĐQT	21/03/2022	Về việc Chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của ILS tại Công ty CP Cảng Sơn Tây	100%
11	12/QĐ-HĐQT	21/03/2022	Về việc Ủy quyền đại diện phần vốn của ILS tại Công ty CP Cảng Sơn Tây	100%
12	13/QĐ-HĐQT	21/03/2022	Về việc Trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi	100%
13	14/QĐ-HĐQT	21/03/2022	Về việc Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
14	15/QĐ-HĐQT	21/03/2022	Về việc Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ TN năm 2022	100%
15	16/QĐ-HĐQT	21/03/2022	Về việc Mua thêm cổ phần của Công ty CP Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam	100%
16	17/QĐ-HĐQT	29/4/2022	Về việc thông qua giao dịch giữa ILS và Công ty CP Interserco Mỹ Đình	100%
17	18/QĐ-HĐQT	08/6/2022	Về việc Thay đổi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ năm 2022	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	19/QĐ-HĐQT	16/6/2022	Về việc Thông qua việc tán thành các nội dung tại ĐHĐCĐ bất thường Công ty CP Cảng Sơn Tây	100%
19	20/QĐ-HĐQT	16/6/2022	Về việc Thông qua các nội dung sửa đổi BC HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2022	100%
20	21/QĐ-HĐQT	16/6/2022	Về việc Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ của ALS năm 2022	100%
21	21A/QĐ-HĐQT	16/6/2022	Về việc Thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ của ASG năm 2022	100%
22	21B/QĐ-HĐQT	28/6/2022	Về việc Thay đổi Người đại diện vốn tại Công ty CP Cảng Sơn Tây	100%
23	22/QĐ-HĐQT	30/6/2022	Thông qua bầu chủ tịch HĐQT ILS	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Ngô Thị Hoàng Yến	Trưởng BKS	18/11/2016	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
2	Bà Nguyễn Minh Hào	Thành viên BKS	22/04/2019	Thạc sỹ Luật kinh tế quản lý chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp
3	Ông Nguyễn Trung Dũng	Thành viên BKS	30/6/2022	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Ngô Thị Hoàng Yến	01/01	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Minh Hào	01/01	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Trung Dũng	01/01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS:

6 tháng đầu năm 2022 Ban kiểm soát họp tập trung 02 lần để triển khai công việc, lần 1 BKS nhiệm kỳ cũ họp vào T4/2022 để thực hiện soát xét báo cáo tài chính năm 2021, đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021 của Ban điều hành và hoàn thiện báo cáo kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên.

Ngay sau khi ĐHCĐ kết thúc, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới đã họp để phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát, thống nhất ban hành Quy chế hoạt động của BKS sau khi xin ý kiến Đại hội cổ đông. BKS cũng đã xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS 6 tháng cuối năm 2022.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2021;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;

5. Hoạt động khác của BKS:

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông;

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Nhóm Người đại diện Quản lý phần vốn Nhà nước về công tác bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại Công ty INTERSERCO.

IV. Ban Tổng giám đốc:

Stt	Thành viên Ban Tổng giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày hết nhiệm kỳ
I. Nhiệm kỳ 03 năm từ 01/12/2021 – 30/11/2024					
1	Ông Vũ Hoàng Thao	30/10/1968	Cử nhân kinh tế	01/12/2021	01/12/2024
2	Bà Phùng Thúy Hoa	14/01/1981	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/12/2021	01/12/2024
3	Ông Triệu Văn Bằng	07/07/1976	- Cử nhân kinh tế ngành kế toán; - Cử nhân kinh tế ngành QTKD	01/12/2021	01/12/2024

V. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Thực tế hiện nay, công nghệ thông tin đang hiện diện và đóng vai trò quan trọng không thể thiếu trong quá trình quản trị, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp. Sự phát triển và ứng dụng của Internet đã làm thay đổi mô hình và cách thức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, việc chuyển dần các giao dịch truyền thống sang giao dịch điện tử đã ảnh hưởng đến vị trí, vai trò và cả nhu cầu của các bên hữu quan (khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư...) của doanh nghiệp. Do đó, Công ty đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ, giải quyết công việc của doanh nghiệp và tổ chức các buổi tập huấn đào tạo nội bộ, hướng dẫn quy trình để cán bộ quản lý, nhân viên sử dụng được các hạ tầng CNTT vào một số hoạt động tác nghiệp hoặc quản lý của doanh nghiệp, phần mềm kế toán Bravo; phần mềm tài chính MIS; quản lý nhân sự-tiền lương Odoo; quản lý kho infors; Hướng dẫn sử dụng, đăng nhập trên các loại thiết bị Mail 365; quy định khai thác và sử dụng tài liệu điện tử của công ty; Hướng dẫn truy cập và sử dụng tài liệu điện tử của công ty; Hướng dẫn họp trực tuyến bằng Microsoft Teams; Hướng dẫn quản lý và sử dụng phần mềm công điện tử.....; các ứng dụng mang tính rời rạc, hướng tới tác nghiệp và thống kê tăng sự hài lòng của khách hàng.

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Phùng Tiến Toàn		Chủ tịch HĐQT	001055005133 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022			Người nội bộ
	Phan Thị Vịnh			001174009432 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022			Vợ của người quản lý công ty
	Phùng Nhật Minh			001189021616 cấp ngày 13/8/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 17 ngõ 62 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022			Con đẻ của người quản lý công ty
	Phạm Minh Tuấn			031089008430 cấp ngày 25/10/2018 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1/2/42 đường D3, Phường 25 Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	30/6/2022			Con rể của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Thành				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022			Con đẻ của người

								quản lý công ty
	Phùng Tiến Đạt				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022		Con đẻ của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022		Anh ruột của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Thắng			001052003468 cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 39 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022		Anh ruột của người quản lý công ty
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	30/6/2022		Chị ruột của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Vinh			011436587 cấp ngày 06/4/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 22 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022		Em ruột của người quản lý công ty
	Phùng Tiến Hiệp			011341297 cấp ngày 21/7/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 7 ngõ 18 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022		Em ruột của người quản lý công ty

	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022			Chị dâu của người quản lý công ty
	Nguyễn Thị Ngọc Dâu			010160240 cấp ngày 16/11/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 12 ngách 23 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022			Chị dâu của người quản lý công ty
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	30/6/2022			Anh rể của người quản lý công ty
	Vũ Bích Ngọc			001164008819 cấp ngày 17/11/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 62 Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	30/6/2022			Em dâu của người quản lý công ty
	Trần Bích Phượng			011510580 cấp ngày 08/12/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 1 ngõ 62 Trúc Lạc, phố Phó Đức Chính, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022			Em dâu của người quản lý công ty
	Phan Hữu Đình			010415758 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	30/6/2022			Bố vợ của người quản lý công ty
	Lê Thị Vinh			010415759 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	30/6/2022			Mẹ vợ của người

									quản lý công ty
2	Vũ Hoàng Thao		TGD	030068006865 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	30/6/2022			Người nội bộ
	Mạc Thị Thanh Hải			001171021568 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	30/6/2022			Vợ của người quản lý Công ty
	Vũ Hoàng Giang			013321832 cấp ngày 02/03/2012 tại Công an TP Hà Nội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	30/6/2022			Con đẻ của người quản lý Công ty
	Vũ Hoàng Anh			001201003916 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	29 ngõ 18 Vũ Thạnh, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	30/6/2022			Con đẻ của người quản lý Công ty
	Vũ Huy Thiêm			030038000532 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	30/6/2022			Bố đẻ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Tám			030140000857 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương	30/6/2022			Mẹ đẻ của người quản lý Công ty
	Vũ Thị Phin			030163001240 cấp ngày 24/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 914 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng	30/6/2022			Chị gái của người

									quản lý Công ty
	Phạm Ngọc Luyện			033063002623 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số nhà 914 Trần Nhân Tông, Kiến An, Hải Phòng	30/6/2022			Anh rể của người quản lý Công ty
	Vũ Thị Tuyen			030165003948 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	60 Chi Lăng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	30/6/2022			Chị gái của người quản lý Công ty
	Nghiêm Viết Tấn			142851204 cấp ngày 12/4/2012 tại Công an Tỉnh Hải Dương	60 Chi Lăng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương	30/6/2022			Anh rể của người quản lý Công ty
	Vũ Văn Thắng			13615888 cấp ngày 10/1/2014 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	30/6/2022			Em trai của người quản lý Công ty
	Phạm Thị Minh Thanh			013576936 cấp ngày 18/8/2012 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội	30/6/2022			Em dâu của người quản lý Công ty
	Mạc Như Hoàng			026031000058 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Trị Trần Phúc Yên, Vĩnh Phúc	30/6/2022			Bố vợ của người quản lý Công ty
	Vũ Thị Nấp			026136000211 cấp ngày 24/01/2018 tại Cục cảnh sát	Thị trấn Phúc Yên, Vĩnh Phúc	30/6/2022			Mẹ vợ của

				quản lý hành chính về trật tự xã hội				người quản lý Công ty
3	Nguyễn Văn Thịnh		Thành viên HĐQT	025686512 cấp ngày 26/10/2012 tại Công an TP HCM	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình. thành phố Hà Nội	30/6/2022		Người nội bộ
	Nguyễn Thị Lan Thanh			012699340 cấp ngày 04/03/2014 tại Công an TP Hà Nội	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022		Vợ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Lành			160030020 cấp ngày 23/3/2005 tại Công an TP Nam Định	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	30/6/2022		Mẹ đẻ của người quản lý Công ty
	Trần Thị Thái			019138000016 cấp ngày 24/05/2019 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	30/6/2022		Mẹ vợ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Văn Trường			025199388 cấp ngày 22/02/2014 tại CA TP.HCM	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM	30/6/2022		Anh trai của người quản lý Công ty
	Trần Thị Ngọc Lý			034171005931 cấp ngày 25/07/2018	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM	30/6/2022		Chị dâu của người quản lý Công ty
	Nguyễn Văn Cường			025619146 cấp ngày 26/03/2012 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	30/6/2022		Anh trai của người

								quản lý Công ty
	Trần Thị Lê Hoa			022641720 cấp ngày 08/06/2010 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	30/6/2022		Chị dâu của người quản lý Công ty
	Nguyễn Duy Hưng			024874990 cấp ngày 01/03/2008 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM	30/6/2022		Anh rể của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Thanh Vân			026072311 cấp ngày 15/7/2015 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM	30/6/2022		Chị gái của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Hoa			023824519 cấp ngày 04/11/2013 tại Công an TP HCM	93/11B Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM	30/6/2022		Chị gái của người quản lý Công ty
4	Nguyễn Thái Hòa		Thành viên HĐQT	C3881976 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/10/2017	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.	30/6/2022		Người nội bộ
	Nguyễn Trọng Chi			036043000966 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 7/6/2019	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội	30/6/2022		Bố đẻ của người quản lý Công ty
	Bùi Thị Minh Tân			012861384 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 7/4/2006	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa	30/6/2022		Mẹ đẻ của

					Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội				người quản lý Công ty
	Chu Lan Phương			013119649 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 6/12/2012	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	30/6/2022			Vợ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thái Đan			Sinh năm 2010	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	30/6/2022			Con của người quản lý Công ty
	Chu Mạnh Hùng			Sinh năm 1948	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	30/6/2022			Bố vợ của người quản lý Công ty
	Đậu Thị Hương			Sinh năm 1951	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	30/6/2022			Mẹ vợ của người quản lý Công ty
	Chu Tiến Dũng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	30/6/2022			Anh vợ của người quản lý Công ty
	Nguyễn Thị Hằng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	30/6/2022			Chị dâu của người quản lý Công ty

5	Phùng Thúy Hoa		Thành viên HĐQT/ Phó TGD	001181022570 cấp ngày 19/01/2021 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	30/6/2022			Người nội bộ
	Trần Nhật Nam			042078000359 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	30/6/2022			Chồng của người quản lý
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	30/6/2022			Bố đẻ của người quản lý
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	30/6/2022			Mẹ đẻ của người quản lý
	Trần Khánh Chi			Sinh năm 2007	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	30/6/2022			Con đẻ của người quản lý
	Trần Anh Thư			Sinh năm 2008	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	30/6/2022			Con đẻ của người quản lý
	Trần Nguyên Phong			Sinh năm 2021	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	30/6/2022			Con đẻ của người quản lý
	Phùng Thúy Loan			001182018015 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	30/6/2022			Em gái của người quản lý

	Nguyễn Văn Tùng			012500850 cấp ngày 11/8/2010 tại Công an TP Hà Nội	86 Trần Quốc Toàn, quận Hòa Kiếm, Hà Nội	30/6/2022			Em rể của người quản lý
	Trần Hậu Thìn			183981300 cấp ngày 10/4/2009 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh	30/6/2022			Bố chồng của người quản lý
	Đặng Thị Hiền			184120608 cấp ngày 31/2/2011 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh	30/6/2022			Mẹ chồng của người quản lý
6	Triệu Văn Bằng		Thành viên HĐQT/ Phó TGD	012997319 cấp ngày 31/08/2007 tại Công an TP Hà Nội	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	30/6/2022			Người nội bộ
	Kiều Thị Cát			Sinh năm 1941	TP Việt Trì, Phú Thọ	30/6/2022			Mẹ đẻ của người quản lý
	Lê Thị Thu Hà			025176000460 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/11/2017	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	30/6/2022			Vợ của người quản lý
	Triệu Thanh Ngân			001303018528 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/04/2018	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	30/6/2022			Con đẻ của người quản lý
	Triệu Hồng Phúc			Sinh năm 2008	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân,	30/6/2022			Con đẻ của

					Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội				người quản lý
	Triệu Thị Thu Thủy			Sinh năm 1960	TP Việt Trì, Phú Thọ	30/6/2022			Chị gái của người quản lý
	Tạ Hải Quyền			Sinh năm 1957	TP Việt Trì, Phú Thọ	30/6/2022			Anh rể của người quản lý
	Triệu Văn Khoa			Sinh năm 1964	TP Việt Trì, Phú Thọ	30/6/2022			Anh trai của người quản lý
	Vũ Thị Bích Tâm			Sinh năm 1967	TP Việt Trì, Phú Thọ	30/6/2022			Chị dâu của người quản lý
	Triệu Văn Giáp			Sinh năm 1969	Cổ Nhuế, Hà Nội	30/6/2022			Anh trai của người quản lý
	Đặng Thị Kiều Châm			Sinh năm 1969	Cổ Nhuế, Hà Nội	30/6/2022			Chị dâu của người quản lý
	Lê Văn Việt			Sinh năm 1952	TP Việt Trì, Phú Thọ	30/6/2022			Bố vợ của người quản lý
	Đỗ Thị Kỳ			Sinh năm 1952	TP Việt Trì, Phú Thọ	30/6/2022			Mẹ vợ của người quản lý

7	Ngô Thị Hoàng Yến		Trưởng Ban Kiểm soát	001168013404 cấp ngày 07/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P32C3, Khu TT Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	30/6/2022			Người nội bộ
	Đình Tiến Dũng			015062000052 cấp ngày 08/05/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2405 tòa A 165 Thái Hà – P.Láng Hạ - Đống Đa – HN	30/6/2022			Chồng của kiểm soát viên
	Đình Quốc Hoàng			001092015776 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp	30/6/2022			Con trai của kiểm soát viên
	Lê Thanh Diệu Hương			001193010417 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp	30/6/2022			Con dâu của kiểm soát viên
	Đình Tiến Phú			001099001004 cấp ngày 14/03/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Texas – Hoa Kỳ	30/6/2022			Con trai của kiểm soát viên
	Ngô Mạnh Doanh			001037000022	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội	30/6/2022			Bố đẻ của kiểm soát viên
	Đỗ Thị Lợi				Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội	30/6/2022			Mẹ đẻ của kiểm soát viên
	Ngô Thị Thanh Huyền			001159000179 cấp ngày 04/02/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN	30/6/2022			Chị gái của kiểm soát viên

	Nguyễn Xuân Bách			010118135 cấp ngày 22/05/2008 tại Công An Thành phố HN	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN	30/6/2022			Anh rể của kiểm soát viên
	Ngô Thị Kim Loan			CMND số 001163003268 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 180 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông - HN	30/6/2022			Chị gái của kiểm soát viên
	Nguyễn Minh Tâm			CMND số 001060003662 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Số 01 ngách 18 ngõ 164 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN	30/6/2022			Anh rể của kiểm soát viên
	Ngô Thị Hoàng Anh			001170020326 cấp ngày 02/06/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cáp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa -HN	30/6/2022			Em gái của kiểm soát viên
	Hứa Xuân Sinh			033070004343 cấp ngày 11/11/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cáp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa -HN	30/6/2022			Em rể của kiểm soát viên
	Ngô Mạnh Hùng			001074017891 cấp ngày 16/03/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng - Đống Đa - Hà Nội	30/6/2022			Em trai của kiểm soát viên
	Lê Văn Thanh			001177022031 cấp ngày 06/09/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyên Hồng - Đống Đa - Hà Nội	30/6/2022			Em dâu của kiểm soát viên
	Ngô Thị Thanh Hà			001176001952 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông - HN	30/6/2022			Em gái của kiểm soát viên



	Nguyễn Khắc Trung			001072013113 cấp ngày 26/05/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông – HN	30/6/2022			Em rể của kiểm soát viên
8	Nguyễn Minh Hào	091C363 979	Thành viên BKS	001183043661 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	30/6/2022			Người nội bộ
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	30/6/2022			Bố đẻ của kiểm soát viên
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	30/6/2022			Mẹ đẻ của kiểm soát viên
	Lê Ngọc	009C1497 53		038083000133 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	30/6/2022			Chồng của kiểm soát viên
	Lê Minh Châu			Sinh năm 2013	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	30/6/2022			Con gái của kiểm soát viên
	Lê Minh Khôi			Sinh năm 2015	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	30/6/2022			Con trai của kiểm soát viên
	Nguyễn Minh Hường			001185005535 cấp ngày 09/06/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	30/6/2022			Em gái của kiểm soát viên

	Nguyễn Khắc Hiến			001053007088 cấp ngày 10/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	30/6/2022			Em trai của kiểm soát viên
	Lê Văn Sơn			174915020 cấp ngày 10/09/2014 tại Công an Thanh Hóa	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	30/6/2022			Bố chồng của kiểm soát viên
	Trần Thị Thảo			038159000295 cấp ngày 21/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	30/6/2022			Mẹ chồng của kiểm soát viên
9	Nguyễn Trung Dũng		Thành viên BKS	026074002570 cấp ngày 04/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	TDP Đông 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	30/6/2022			Người nội bộ
	Kiều Thị Thảo			026149000408 cấp ngày 23/09/2016 tại Cục CS ĐKQL cư trú	TDP Thống Nhất, Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc	30/6/2022			Mẹ đẻ của kiểm soát viên
	Vũ Thị Thảo Hiền			025177000592 cấp ngày 01/11/2021 tại Cục CS QLHC	TDP Đông 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	30/6/2022			Vợ của kiểm soát viên
	Nguyễn Vũ Bình Dương			026201003222 cấp ngày 15/12/2017 tại Cục CS ĐKQL cư trú	TDP Đông 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	30/6/2022			Con đẻ của kiểm soát viên
	Nguyễn Quang Sáng			026207011819 cấp ngày 23/11/2021 tại Cục CS QLHC	TDP Đông 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	30/6/2022			Con đẻ của kiểm soát viên

	Nguyễn Thị Nga			026180001576 cấp ngày 01/09/2021 tại Cục CS QLHC	TDP Xuân Mai, Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc	30/6/2022			Em gái của kiểm soát viên
	Nguyễn Đức Anh			026082012204 cấp ngày 10/07/2021 Cục CS QLHC	TDP Đống 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	30/6/2022			Em trai của kiểm soát viên
	Vũ Tiến Nhân			026051000654 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục CS QLHC	Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ	30/6/2022			Bố vợ của kiểm soát viên
	Đoàn Thị Diệp Thức			025153000541 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục CS QLHC	Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ	30/6/2022			Mẹ vợ của kiểm soát viên
10	Đào Thị Lan Hương			111320355 cấp ngày 22/6/2010 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 509 Chung cư CT3 Khu nhà ở Bộ Tư lệnh TĐ HN, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
11	Vũ Thanh Hải			001062000296 cấp ngày 05/4/2013 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Số 01 Phố Yên Bái II, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
12	Đào Thị Hạnh			033179000045 cấp ngày 24/6/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Kim Giang, Tổ 32 Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
13	Mai Duy Chung			031076002993 cấp ngày 21/6/2016 tại Cục cảnh sát	Số 3/133 chùa Hàng, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng				Người quản lý của

				ĐKQLTC và DLQG về dân cư					Công ty con
14	Tăng Minh Ngọc			110121326 cấp ngày 31/01/2007 tại Công an Hà Tây	Thôn Phù Xa, Viên Sơn, Thị xã Sơn Tây, Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
15	Trương Quang Lượng			111590091 cấp ngày 08/3/2014	Thôn 400, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội				Người quản lý của Công ty con
16	Công ty Cổ phần Cảng Sơn Tây			0500238339 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 15/10/1992	Số 302, phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội				Công ty con
17	Công ty Cổ phần Thương mại quốc tế Interserco Việt Nam			0104899254 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/9/2010	Tòa nhà TTTM Interserco, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.				Công ty con
18	Công ty Cổ phần Interserco Mỹ Đình			0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/8/2013	số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội				Công ty con
19	Công ty CP Cung ứng nhân lực và thương mại quốc tế			0105619421 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/11/2011	Số 358 Đường Láng, Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội				Công ty con
20	UBND TP Hà Nội				Số 79 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội				Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết

21	Công ty Cổ phần Logistics Hàng không		0102355611 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 29/8/2007	Tầng 4 Ga Hàng hóa ALS, Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam				Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết
----	--------------------------------------	--	---	---	--	--	--	--

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình	Công ty con	0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/08/2013	Số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	07/3/2022	04/QĐ-HĐQT ngày 07/3/2022	Giao dịch cung cấp hàng hóa	
2	Công ty cổ phần Thương mại Quốc tế Interserco Việt Nam	Công ty con	0104899254 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 08/09/2010	Tòa nhà TTTM Interserco, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.	21/3/2022	10/QĐ-HĐQT ngày 21/3/2022	Giao dịch hợp tác kinh doanh	
3	Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình	Công ty con	0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/08/2013	Số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	21/3/2022	10/QĐ-HĐQT ngày 21/3/2022	Giao dịch hợp tác kinh doanh	
4	Công ty cổ phần Interserco Mỹ Đình	Công ty con	0106286937 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/08/2013	Số 17 Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	29/4/2022	17/QĐ-HĐQT ngày 29/4/2022	Giao dịch cung cấp dịch vụ	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1									
2									
3									

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2021):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phùng Tiến Toàn		Chủ tịch HĐQT	001055005133 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội	1.620.000	4,5%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Phan Thị Vịnh			001174009432 Cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Vợ
	Phùng Nhật Minh			001189021616 cấp ngày 13/8/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 17 ngõ 62 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phạm Minh Tuấn			031089008430 cấp ngày 25/10/2018 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	1/2/42 đường D3, Phường 25 Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh			Con rể
	Phùng Tiến Thành				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phùng Tiến Đạt				Số 164B phố Trần Vũ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Con đẻ
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Anh ruột
	Phùng Tiến Thắng			001052003468 cấp ngày 20/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 39 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Anh ruột
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 29/6/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Chị ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Phùng Tiến Vinh			011436587 cấp ngày 06/4/2006 tại Công an TP Hà Nội	Số 22 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Em ruột
	Phùng Tiến Hiệp			011341297 cấp ngày 21/7/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 7 ngõ 18 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Em ruột
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Chị dâu
	Nguyễn Thị Ngọc Dậu			010160240 cấp ngày 16/11/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 12 ngách 23 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Chị dâu
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 05/3/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 26A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Anh rể
	Vũ Bích Ngọc			001164008819 cấp ngày 17/11/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 62 Lò Sũ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội			Em dâu
	Trần Bích Phượng			011510580 cấp ngày 08/12/2010 tại Công an TP Hà Nội	Số 1 ngõ 62 Trúc Lạc, phố Phó Đức Chính, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Em dâu
	Phan Hữu Dinh			010415758 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			Bố vợ
	Lê Thị Vinh			010415759 cấp ngày 01/6/2005 tại Công an TP Hà Nội	Số 25 ngách 85, ngõ Chùa Liên, phố Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			Mẹ vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Vũ Hoàng Thao		TGD	030068006865 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 36 tổ 62, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội			
	Mạc Thị Thanh Hải			001171021568 cấp ngày 13/01/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 36 tổ 62, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội			Vợ
	Vũ Hoàng Giang			013321832 cấp ngày 02/03/2012 tại Công an TP Hà Nội	Số 36 tổ 62, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội			Con đẻ
	Vũ Hoàng Anh			001201003916 cấp ngày 05/6/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 36 tổ 62, Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội			Con đẻ
	Vũ Huy Thiêm			030038000532 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, TP Hải Dương			Bố đẻ
	Nguyễn Thị Tám			030140000857 cấp ngày 13/02/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, TP Hải Dương			Mẹ đẻ
	Vũ Thị Phin			030163001240 cấp ngày 24/6/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				Chị gái
	Phạm Ngọc Luyện			033063002623 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục cảnh sát				Anh rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				
	Vũ Thị Tuyn			030165003948 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				Chị gái
	Nghiêm Viết Tấn			142851204 cấp ngày 12/4/2012 tại Công an Tỉnh Hải Dương				Anh rể
	Vũ Văn Thắng			13615888 cấp ngày 10/1/2014 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội			Em trai
	Phạm Thị Minh Thanh			013576936 cấp ngày 18/8/2012 tại Công an TP Hà Nội	Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội			Em dâu
	Mạc Như Hoàng			026031000058 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội				Bố vợ
	Vũ Thị Nấp			026136000211 cấp ngày 24/01/2018 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội				Mẹ vợ
3	Nguyễn Văn Thịnh		Thành viên HĐQT	025686512 cấp ngày 26/10/2012 tại Công an TP HCM	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội			
	Nguyễn Thị Lan Thanh			012699340 cấp ngày 04/03/2014 tại Công an TP Hà Nội	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	27/04/2018		Vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Thị Lành			160030020 cấp ngày 23/3/2005 tại Công an TP Nam Định	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	27/04/2018	1600300 20 cấp ngày 23/3/200 5 tại Công an TP Nam Định	Mẹ đẻ
	Trần Thị Thái			019138000016 cấp ngày 24/05/2019 tại cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 109, D4 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội			Mẹ vợ
	Nguyễn Văn Trường			025199388 cấp ngày 22/02/2014 tại CA TP.HCM	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM			Anh trai
	Trần Thị Ngọc Lý			034171005931 cấp ngày 25/07/2018	B2 tầng 12, tòa nhà Copac số 12 Tông Đản, phường 13, quận 4, TP.HCM			Chị dâu
	Nguyễn Văn Cường			025619146 cấp ngày 26/03/2012 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM			Anh trai
	Trần Thị Lê Hoa			022641720 cấp ngày 08/06/2010 tại Công an TP HCM	27K Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM			Chị dâu
	Nguyễn Duy Hưng			024874990 cấp ngày 01/03/2008 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM			Anh rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Thị Thanh Vân			026072311 cấp ngày 15/7/2015 tại Công an TP HCM	90/14 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, TP.HCM			Chị gái
	Nguyễn Thị Hoa			023824519 cấp ngày 04/11/2013 tại Công an TP HCM	93/11B Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, TP.HCM			Chị gái
4	Nguyễn Thái Hòa		Thành viên HĐQT	C3881976 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/10/2017	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.			
	Nguyễn Trọng Chi			036043000966 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 7/6/2019	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội			Bố đẻ
	Bùi Thị Minh Tân			012861384 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 7/4/2006	Phòng 2706 – nhà C2, khu đô thị Mandarin Hòa Phát Hoàng Minh Giám, Cầu Giấy, Hà Nội			Mẹ đẻ
	Chu Lan Phương			013119649 do Công An TP Hà Nội cấp ngày 6/12/2012	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Vợ
	Nguyễn Thái Đan			Sinh năm 2010	Phòng 1607 nhà 17T2 phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			Con
	Chu Mạnh Hùng			Sinh năm 1948	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa			Bố vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An			
	Đậu Thị Hương			Sinh năm 1951	Số nhà 26, đường Đặng Thái Thân, phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An			Mẹ vợ
	Chu Tiến Dũng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội			Anh vợ
	Nguyễn Thị Hằng			Sinh năm 1977	1/9, Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội			Chị dâu
5	Phùng Thúy Hoa		Thành viên HĐQT/PTGD	001181022570 cấp ngày 19/01/2021 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội	641.700	1,7825%	
	Trần Nhật Nam			042078000359 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Chồng
	Phùng Tiến Cường			010376246 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Bố đẻ
	Nguyễn Thị Thúy			0101708209 cấp ngày 08/10/2003 tại Công an TP Hà Nội	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Mẹ đẻ
	Trần Khánh Chi				Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Trần Anh Thư				Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ
	Phùng Thúy Loan			001182018015 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 ngõ 94 phố Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội			Em gái
	Nguyễn Văn Tùng			012500850 cấp ngày 11/8/2010 tại Công an TP Hà Nội	86 Trần Quốc Toản, quận Hòa Kiếm, Hà Nội			Em rể
	Trần Hậu Thìn			183981300 cấp ngày 10/4/2009 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh			Bố chồng
	Đặng Thị Hiền			184120608 cấp ngày 31/2/2011 tại Công an tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 03 ngách 4/5, đường Hải Thượng Lãn Ông, TP Hà Tĩnh			Mẹ chồng
6	Triệu Văn Bằng		Thành viên HĐQT/PTGD	012997319 cấp ngày 31/08/2007 tại Công an TP Hà Nội	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
	Kiều Thị Cát			Sinh năm 1941	TP Việt Trì, Phú Thọ			Mẹ đẻ
	Lê Thị Thu Hà			025176000460 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/11/2017	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Vợ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Triệu Thanh Ngân			001303018528 do Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/04/2018	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con đẻ
	Triệu Hồng Phúc			Sinh năm 2008	Phòng 512 nhà C7 Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con đẻ
	Triệu Thị Thu Thủy			Sinh năm 1960	TP Việt Trì, Phú Thọ			Chị gái
	Tạ Hải Quyền			Sinh năm 1957	TP Việt Trì, Phú Thọ			Anh rể
	Triệu Văn Khoa			Sinh năm 1964	TP Việt Trì, Phú Thọ			Anh trai
	Vũ Thị Bích Tâm			Sinh năm 1967	TP Việt Trì, Phú Thọ			Chị dâu
	Triệu Văn Giáp			Sinh năm 1969	Cổ Nhuế, Hà Nội			Anh trai
	Đặng Thị Kiều Châm			Sinh năm 1969	Cổ Nhuế, Hà Nội			Chị dâu
	Lê Văn Việt			Sinh năm 1952	TP Việt Trì, Phú Thọ			Bố vợ
	Đỗ Thị Kỳ			Sinh năm 1952	TP Việt Trì, Phú Thọ			Mẹ vợ
7	Ngô Thị Hoàng Yến		TB kiểm soát	001168013404 cấp ngày 07/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	P32C3, Khu TT Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	6.789	0,018858 %	
	Đình Tiến Dũng			015062000052 cấp ngày 08/05/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng 2405 tòa A 165 Thái Hà - P.Láng Hạ - Đống Đa - HN			Chồng
	Đình Quốc Hoàng			001092015776 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh	Cộng hòa Pháp			Con trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư				
	Lê Thanh Diệu Hương			001193010417 cấp ngày 08/08/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Cộng hòa Pháp			Con dâu
	Đình Tiên Phú			001099001004 cấp ngày 14/03/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Texas – Hoa Kỳ			Con trai
	Ngô Mạnh Doanh			001037000022	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội			Bố đẻ
	Đỗ Thị Lợi				Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng – Đống Đa – Hà Nội			Mẹ đẻ
	Đình Văn Chinh				Số 36 ngõ 31 phố Lương Đình Cửa – P.Kim Liên – Đống Đa – HN			Bố chồng
	Ngô Thị Thanh Huyền			001159000179 cấp ngày 04/02/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN			Chị gái
	Nguyễn Xuân Bách			010118135 cấp ngày 22/05/2008 tại Công An Thành phố HN	Ngõ 164 ngách 35/7 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN			Anh rể
	Ngô Thị Kim Loan			CMND số 001163003268 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 180 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông –HN			Chị gái

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Minh Tâm			CMND số 001060003662 cấp ngày 21/04/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Số 01 ngách 18 ngõ 164 phố Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng - HN			Anh rể
	Ngô Thị Hoàng Anh			001170020326 cấp ngày 02/06/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cấp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa -HN			Em gái
	Hứa Xuân Sinh			033070004343 cấp ngày 11/11/2020 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 80 ngõ 62 phố Trần Quý cấp, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa -HN			Em rể
	Ngô Mạnh Hùng			001074017891 cấp ngày 16/03/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng - Đống Đa - Hà Nội			Em trai
	Lê Văn Thanh			001177022031 cấp ngày 06/09/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 9 Ngõ 45 phố Nguyễn Hồng - Đống Đa - Hà Nội			Em dâu
	Ngô Thị Thanh Hà			001176001952 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông -HN			Em gái
	Nguyễn Khắc Trung			001072013113 cấp ngày 26/05/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 4 phố Thanh Bình, P.Mộ Lao, Hà Đông -HN			Em rể

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Nguyễn Minh Hào	091C363979	Thành viên BKS	012115435 cấp ngày 10/02/2011 tại Công an TP Hà Nội	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	688.503	1,912508 %	
	Nguyễn Khắc Hiếu			001053007088 cấp ngày 05/03/2019 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội	3.400	0,009444 %	Bố đẻ
	Phùng Thị Minh Hoàn			001154008816 cấp ngày 29/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Mẹ đẻ
	Lê Ngọc	009C149753		038083000133 cấp ngày 18/07/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Chồng
	Lê Minh Châu			Sinh năm 2013	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Con gái
	Lê Minh Khôi			Sinh năm 2015	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Con trai
	Nguyễn Minh Hường			001185005535 cấp ngày 09/06/2015 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Em gái
	Nguyễn Khắc Hiến			001091023592 cấp ngày 29/06/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 26-A21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Em trai

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Lê Văn Sơn			174915020 cấp ngày 10/09/2014 tại Công an Thanh Hóa	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Bố chồng
	Trần Thị Thảo			038159000295 cấp ngày 25/02/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 24-A29, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội			Mẹ chồng
9	Nguyễn Trung Dũng	009C001119 (VCBS) 058C031879 (FPTS) 073C100025 (WSS)	Thành viên BKS	026074002570 cấp ngày 04/11/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	TDP Đống 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
	Kiều Thị Thảo	009C182386 (VCBS)		026149000408 cấp ngày 23/09/2016 tại Cục CS ĐKQL cư trú	TDP Thống Nhất, Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc			Mẹ đẻ
	Vũ Thị Thảo Hiền			025177000592 cấp ngày 01/11/2021 tại Cục CS QLHC	TDP Đống 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Vợ
	Nguyễn Vũ Bình Dương			026201003222 cấp ngày 15/12/2017 tại Cục CS ĐKQL cư trú	TDP Đống 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Con trai
	Nguyễn Quang Sáng	002C146957 (BSC)		026207011819 cấp ngày 23/11/2021 tại Cục CS QLHC	TDP Đống 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			Con trai
	Nguyễn Thị Nga	105C678850 (TCBS)		026180001576 cấp ngày 01/09/2021 tại Cục CS QLHC	TDP Xuân Mai, Liên Bảo, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc			Em gái



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty ILS (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/6/2022) tại ILS	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Nguyễn Đức Anh			026082012204 cấp ngày 10/07/2021 Cục CS QLHC	TDP Đổng 2, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội Nội			Em trai
	Vũ Tiến Nhân			026051000654 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục CS QLHC	Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ			Bố vợ
	Đoàn Thị Diệp Thức			025153000541 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục CS QLHC	Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Phú Thọ			Mẹ vợ

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1.							

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCCKHN;
- Lưu: VT; TCKT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÙNG TIẾN TOÀN